
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính văn phòng công ty đã được kiểm toán	7-28
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty năm 2016</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty năm 2016</i>	<i>14-27</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phát thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>28</i>



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 05 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 11.000.000.000 VND; thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 08 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 17.000.450.000 VND; đăng ký kinh doanh số 5200116441 thay đổi lần 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn); thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 05 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ từ 17.000.450.000 VND lên 34.000.900.000 VND; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 09 năm 2013 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy gia công Giấy Phú Thịnh); đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 09 năm 2014 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy Giấy Yên Hợp); đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 7 năm 2016 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 47.600.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (029) 3 862 278
Fax : (029) 3 862.804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5200116441

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quán gỗ
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
- In ấn
- Bàn lễ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 28).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính văn phòng công ty này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trình	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Trình	Phó Giám đốc
Ông Vũ Văn Thực	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban
Ông Lê Long Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Hứa Minh Hồng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính văn phòng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Văn phòng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính văn phòng công ty này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính văn phòng công ty;
- Lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính văn phòng công ty; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính văn phòng công ty được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Công Bình

Ngày 02 tháng 3 năm 2017

TY
ĐINH
IÁN
VIỆT
I.P.H





Kết số - Phát triển : 0606.02.03/2016/NVT2-BCTC

Ngày : 02 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính văn phòng Công ty năm 2016

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính văn phòng Công ty kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán văn phòng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng Công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính văn phòng Công ty của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng Công ty và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính văn phòng Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính văn phòng Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính văn phòng Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính văn phòng Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [M] (84-4) 3761 3599 [W] www.ntv.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safoniec, 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cầu, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính văn phòng Công ty đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng Công ty và tình hình lưu chuyển tiền tệ văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hè

GCNĐKHNKT số: 1603-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

ĐƠN
RÁC
KIỂM
NHÀ T

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VĂN PHÒNG CÔNG TY

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.528.830.524	67.754.968.653
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.983.077.780	22.268.006.967
1. Tiền	111		1.253.027.780	3.937.956.967
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.730.050.000	18.330.050.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	2.525.545.774
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	2.525.545.774
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.226.636.309	41.049.488.264
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.788.613.274	9.871.421.809
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	147.000.000	167.249.375
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		33.433.974.021	32.993.975.604
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	113.632.946	301.925.408
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.256.583.932)	(2.285.083.932)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.276.373.550	1.682.644.751
1. Hàng tồn kho	141		1.276.373.550	1.698.524.656
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(15.879,905)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.742.885	229.282.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	28.869.465
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		42.742.885	200.413.432
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN		200		26.875.423.147	34.559.191.984
I. Các khoản phải thu dài hạn		210			148.233.640
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.8	-	148.233.640
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		26.875.423.147	34.326.737.044
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.9	26.875.423.147	34.326.737.044
<i>Nguyên giá</i>		222		155.599.267.216	153.912.094.264
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(128.723.844.069)	(119.585.357.220)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227		-	-
<i>Nguyên giá</i>		228	V.10	75.000.000	75.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(75.000.000)	(75.000.000)
III. Bất động sản đầu tư		230			
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240			84.221.300
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		-	84.221.300
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250			
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260			
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		97.404.253.671	102.314.160.637

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		28.586.340.580	28.642.834.884
I. Nợ ngắn hạn	310		28.544.490.580	26.779.045.837
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.862.865.336	6.350.798.682
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	753.265.509	2.252.175.549
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.283.062.880	3.276.311.090
4. Phải trả người lao động	314		9.920.685.577	4.617.636.585
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	369.819.885	825.394.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.341.762.364	315.075.219
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	2.694.771.760	7.666.383.043
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2.318.257.269	1.475.271.669
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		41.850.000	1.863.789.047
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.18	1.850.000	1.823.789.047
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	40.000.000	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán vận hành công ty (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.817.913.091	73.671.325.753
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	68.817.913.091	73.671.325.753
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.600.880.000	34.000.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.600.880.000	34.000.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		410.455.470	5.211.335.970
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.483.516.950	34.136.029.112
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.991.742.253	2.363.532.750
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.491.774.697	31.772.496.362
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		97.404.253.671	102.314.160.637

Người lập biểu


Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng


Hứa Minh Hồng

Giám đốc

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017


Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	362.173.903.262	350.112.200.505
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		362.173.903.262	350.112.200.505
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	323.058.013.471	298.396.414.237
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.115.889.791	51.715.786.268
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.437.387.410	1.496.632.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	914.090.320	691.795.640
Trong đó: chi phí lãi vay	23		834.324.432	597.195.210
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.327.159.088	4.200.431.452
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.532.356.284	10.554.127.927
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.779.671.509	37.766.063.730
11. Thu nhập khác	31	VI.7	184.982.683	182.659.090
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.183.924.068	752.104.764
13. Lợi nhuận khác	40		(998.941.385)	(569.445.674)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.780.730.124	37.196.618.056
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.198.556.066	5.424.121.694
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.582.174.058	31.772.496.362
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.411	8.656



Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hằng

Hứa Minh Hồng

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VĂN PHÒNG CÔNG TY

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

đồng

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.780.730.124	37.196.618.056
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		9.811.102.397	9.938.776.819
- Các khoản dự phòng	03		(44.379.905)	96.479.778
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(75.390.986)	37.910.789
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.378.805.612)	(1.563.503.947)
- Chi phí lãi vay	06		834.324.432	597.195.210
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.927.580.450	46.303.476.705
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.324.310.781	(11.735.789.107)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		422.151.106	169.412.187
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.887.588.715	(7.221.027.746)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.869.465	280.207.807
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(566.496.436)	(100.722.228)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.617.283.454)	(4.881.829.977)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.196.310.000)	(1.786.035.687)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.210.410.627	21.027.691.954
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.038.301.224)	(1.773.381.745)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		120.000.000	182.659.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.525.545.774	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.269.714.703	1.271.288.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(123.040.747)	(319.434.392)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		32.104.366.170		9.554.348.603
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(37.376.052.948)		(13.382.074.671)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.100.585.000)		(13.600.360.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(27.372.271.778)</u>		<u>(17.428.086.068)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.715.098.102		3.280.171.494
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.268.006.967		18.961.686.516
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.289)		26.148.957
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>30.983.077.780</u>		<u>22.268.006.967</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế và các sản phẩm từ quế
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
Bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính văn phòng Công ty giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vắn phòng công ty (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phân ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có tính chất kế hoạch và xảy ra thường xuyên.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tính hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sử dụng tỷ giá thực tế tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của các ngân hàng có giao dịch làm cơ sở đánh giá chênh lệch tỷ giá.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bà của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm (đến hết năm 2017). Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm đầu tiên (bắt đầu từ năm 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (đến hết năm 2013).



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vận phòng công ty (tiếp theo)

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó-khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Đối với thu nhập chịu thuế dự án chế biến tinh dầu quế Văn Chấn và các sản phẩm từ quế trên địa bàn huyện Văn Chấn công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 50% của mức thuế suất phổ thông.

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VẬN PHÒNG CÔNG TY**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	69.431.510	75.368.965
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.183.596.270	3.862.588.002
Các khoản tương đương tiền	29.730.050.000	18.330.050.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng</i>	<i>29.730.050.000</i>	<i>18.330.050.000</i>
Cộng	<u>30.983.077.780</u>	<u>22.268.006.967</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	2.525.545.774	2.525.545.774
Cộng	-	-	<u>2.525.545.774</u>	<u>2.525.545.774</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đức Việt Anh	399.583.932	399.583.932
Công ty TNHH Mậu Dịch Vĩnh Đại Tường	-	645.120.000
Công ty TNHH MTV TM và Gia công Trung Tín	1.073.139.463	1.083.895.879
Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm - Đài Loan	678.192.000	2.232.944.000
Công ty Cổ phần Tinh dầu và Chất thơm	1.857.000.000	1.857.000.000
Công ty TNHH MTV nông sản Đông Hưng	128.401.063	78.190.036
Công ty TNHH MTV TM và VT QT Thái Dương	682.975.500	418.298.000
Công ty TNHH mậu dịch XNK Phúc Thuận	-	3.013.500.000
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	1.590.400.000	-
Các đối tượng khác	378.921.316	142.889.962
Cộng	<u>6.788.613.274</u>	<u>9.871.421.809</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vắn phòng công ty (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Công ty TNHH cơ khí và thương mại Phú Nam		147.000.000		-
Công ty Cổ phần Năm Sao		-		16.500.000
Chi nhánh Điện Văn Chấn - Điện lực Yên Bái		-		12.000.000
Công ty điện lực Yên Bái		-		138.749.375
Cộng		147.000.000		167.249.375

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền điện thoại phải thu cá nhân	1.021.062	-	2.363.385	-
Phải thu Đào Tiến Hùng (Nhà máy tinh dầu Quế Văn Chấn)	22.500.000	-	-	-
Các đối tượng khác (thuế TNCN)	-	-	20.357.993	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	174.720.000	-
Tạm ứng	63.000.000	-	94.364.030	-
Phải thu tiền vận chuyển hộ	19.140.000	-	10.120.000	-
Phải thu quỹ công đoàn	7.971.884	-	-	-
Cộng	113.632.946	-	301.925.408	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(2.285.083.932)	-	(2.285.083.932)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Giảm do xóa nợ	28.500.000	-	28.500.000
Số cuối năm	(2.256.583.932)	-	(2.256.583.932)

Chi tiết các khoản dự phòng xem phụ lục số 01.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	193.379.865	-	668.980.175	-
Thành phẩm	1.082.993.685	-	1.029.544.481	(15.879.905)
Cộng	1.276.373.550	-	1.698.524.656	(15.879.905)

8. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài (Hainan DongFang Dahui Starch Produce Co.,LTD)	-	-	148.233.640	-
Cộng	-	-	148.233.640	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
 BẢO CAO TẠI CHỖ VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng Công ty (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.316.932.698	96.371.162.259	3.216.680.853	397.848.418	609.470.036	153.912.094.264
Tăng do mua sắm mới	670.710.682	2.147.084.636	1.059.199.999	69.669.543	-	3.946.664.860
Tăng do phân loại lại		82.000.000				82.000.000
Giảm do thanh lý	(41.218.717)	(40.909.091)	(355.414.322)	(235.073.418)		(672.615.548)
Giảm do quyết toán vốn đầu tư chuyển bã sản		(1.586.876.360)				(1.586.876.360)
Giảm do phân loại lại	(82.000.000)					(82.000.000)
Số cuối năm	53.864.424.663	96.972.461.444	3.920.466.530	232.444.543	609.470.036	155.599.267.216

Trong đó:

*Đã khấu hao hết nhưng vẫn
còn sử dụng*

	22.840.710.709	60.456.649.503	844.204.618	104.925.000	239.470.507	84.485.910.339
--	----------------	----------------	-------------	-------------	-------------	----------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	39.425.515.964	77.665.321.306	1.578.456.407	340.202.719	575.860.824	119.585.357.220
Tăng do trích khấu hao	4.095.069.906	5.162.649.147	504.506.514	23.325.349	25.551.481	9.811.102.397
Tăng do phân loại lại		82.000.000				82.000.000
Giảm do thanh lý	(41.218.717)	(40.909.091)	(355.414.322)	(235.073.418)		(672.615.548)
Giảm do phân loại lại	(82.000.000)					(82.000.000)
Số cuối năm	43.397.367.153	82.869.061.362	1.727.548.599	128.454.650	601.412.305	128.723.844.069

Giá trị còn lại

Số đầu năm	13.891.416.734	18.705.840.953	1.638.224.446	57.645.699	33.609.212	34.326.737.044
Số cuối năm	10.467.057.510	14.103.400.084	2.192.917.931	103.989.893	8.057.729	26.875.423.147

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng Công ty (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần hóa chất Việt Trì	798.005.787	569.191.089
Công ty Cổ phần Đông Á	1.089.523.270	605.256.190
Ông Trần Văn Thảo	1.008.946.500	464.774.400
Ông Trần Văn Chi	652.761.800	597.159.700
Ông Triệu Thiệu Lâm	555.786.800	418.016.400
Bà Nguyễn Thị Liên	615.864.000	36.256.700
Phải trả cho các đối tượng khác	3.141.977.179	3.660.144.203
Cộng	<u>7.862.865.336</u>	<u>6.350.798.682</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hồng Mã	196.500.320	279.156.200
YUE JUNG NAN TRADE CO, LTD	-	726.356.064
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	143.624.779	525.370.175
HUEI TAI TRADING CO, LTD	337.265.450	77.996.800
Các đối tượng khác	75.874.960	643.296.310
Cộng	<u>753.265.509</u>	<u>2.252.175.549</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	200.413.432	10.678.513.045	9.048.070.888	1.430.028.725	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	12.156.690	12.156.690	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.249.860.313	-	3.198.556.066	4.617.283.454	1.831.132.925	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.442.787	-	1.545.983.620	1.595.169.292	-	42.742.885
Thuế tài nguyên	20.007.990	-	150.615.450	148.722.210	21.901.230	-
Thuế nhà đất	-	-	516.150.324	516.150.324	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	<u>3.276.311.090</u>	<u>200.413.432</u>	<u>16.104.975.195</u>	<u>15.940.552.858</u>	<u>3.283.062.880</u>	<u>42.742.885</u>

Thuế phải thu được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bán hàng (cước vận chuyển phải trả)	-	439.000.000
Phí bảo vệ môi trường	310.900.000	338.894.000
Chi phí phải trả khác	58.919.885	47.500.000
Cộng	369.819.885	825.394.000

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	242.229.268
Phải trả tiền lãi vay cá nhân	40.598.452	72.845.951
Bảo hiểm tai nạn lao động	119.157.210	-
Phải trả tiền phạt vi phạm môi trường	1.119.342.000	-
Tiền sáng kiến cải tiến kỹ thuật	44.600.000	-
Phải trả tiền thuế TNCN	18.064.702	-
Cộng	1.341.762.364	315.075.219

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn cá nhân	2.694.771.760	2.694.771.760	7.666.383.043	7.666.383.043
Cộng	2.694.771.760	2.694.771.760	7.666.383.043	7.666.383.043

Chi tiết phát sinh về khoản vay trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	Số tiền vay	<u>Số tiền vay đã</u>	Tăng khác	<u>Số cuối năm</u>
		phát sinh trong năm		trả trong năm	
Vay ngân hàng	-	26.755.956.617	26.755.956.617	-	-
Vay ngắn hạn cá nhân	7.666.383.043	5.348.409.553	10.620.096.331	300.075.495	2.694.771.760
Cộng	7.666.383.043	32.104.366.170	37.376.052.948	300.075.495	2.694.771.760

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	Tăng do phân phối	<u>Chi quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
		từ lợi nhuận (*)		
Quỹ khen thưởng	648.494.912	1.279.647.800	1.160.440.000	767.702.712
Quỹ phúc lợi	826.776.757	1.279.647.800	555.870.000	1.550.554.557
Cộng	1.475.271.669	2.559.295.600	1.716.310.000	2.318.257.269

(*) Số trích lập trong năm xem thuyết minh V.20 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

18. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp HTC Vĩnh Phúc	1.850.000	1.850.000
DNTN Sinh hoá Phương Toàn	-	71.619.047
Hainan DongFang Dahui Starch Produce Co.,LTD	-	1.750.320.000
Cộng	1.850.000	1.823.789.047

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẬN HÀNH CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vận hành công ty (tiếp theo)**19. Phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của cá nhân, tổ chức:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	15.000.000	15.000.000
Cộng	40.000.000	40.000.000

20. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	34.000.900.000	323.060.671	5.211.335.970	34.136.029.112	73.671.325.753
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.582.174.058	15.582.174.058
Trích lập quỹ trong năm	-	-	3.199.119.500	(3.199.119.500)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.559.295.600)	(2.559.295.600)
Trích quỹ thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	(480.000.000)	(480.000.000)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	(22.100.585.000)	(22.100.585.000)
Tăng vốn theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông	13.599.980.000	-	(8.000.000.000)	(5.599.980.000)	-
Chuyển lợi nhuận năm trước từ các đơn vị thành viên về Văn phòng (*)	-	-	-	1.794.693.241	1.794.693.241
Chuyển lợi nhuận từ các đơn vị thành viên về Văn phòng (*)	-	-	-	2.909.600.639	2.909.600.639
Số dư cuối năm	47.600.880.000	323.060.671	410.455.470	20.483.516.950	68.817.913.091

Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 4 năm 2016 như sau:

- Trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 40 cổ phiếu mới);
- Chi trả cổ tức bằng tiền: 65% /năm (tương đương 6.500 VND/ 1 cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Trích thưởng Ban Lãnh đạo Công ty: 480.000.000 VND.

(*) Về nguyên tắc chuyển lợi nhuận về Văn phòng Công ty

Văn phòng Công ty thực hiện nguyên tắc không chuyển phần lợi nhuận âm từ nhà máy về lợi nhuận chưa phân phối của Văn phòng. Do đó, Văn phòng Công ty không thực hiện chuyển phần lỗ tại Nhà máy giấy Yên Bình về lợi nhuận chưa phân phối tại Văn phòng:

	Số đầu năm	Lợi nhuận trong năm	Số cuối năm
Nhà máy Yên Bình	(810.998.734)	544.161.410	(266.837.324)
Cộng	(810.998.734)	544.161.410	(266.837.324)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.760.088	3.400.090
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán văn phòng Công ty**A, Tài sản nhận giữ hộ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Mậu dịch Vĩnh Đại Tường	-	686.327.262
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thần Tài	2.306.236.748	-
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đại Loan	4.043.137.600	1.173.314.966
Cộng	6.349.374.348	1.859.642.228

B, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	215,10	57.558,59

C, Nợ khó đòi đã xử lý

Đối tượng	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Xí nghiệp TM DV Ánh Dương Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà	237.948.479	237.948.479	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	56.285.614	56.285.614	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần Năm Sao	10.000.000	10.000.000	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Chi nhánh điện Văn Chấn	16.500.000	-	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	332.734.093	304.234.093	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VĂN PHÒNG CÔNG TY****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	322.819.971.378	306.863.524.831
Doanh thu nội bộ	39.353.931.884	43.248.675.674
Cộng	362.173.903.262	350.112.200.505

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	286.845.860.172	261.698.296.662
Giá vốn của thành phẩm bán nội bộ	36.228.033.204	36.185.331.446
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (15.879.905)	(15.879.905)	512.786.129
Cộng	323.058.013.471	298.396.414.237

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.261.250.161	1.371.164.587
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.464.542	9.680.270
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	92.281.721	115.787.624
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	75.390.986	-
Cộng	1.437.387.410	1.496.632.481

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	834.324.432	597.195.210
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.765.888	56.689.641
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	37.910.789
Cộng	914.090.320	691.795.640

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.327.159.088	4.200.431.452
Cộng	3.327.159.088	4.200.431.452

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.773.432.608	3.368.389.567
Chi phí vật liệu quản lý	234.342.117	162.939.965
Chi phí đồ dùng văn phòng	517.296.451	305.305.907
Chi phí khấu hao tài sản cố định	883.070.199	703.658.346
Thuế, phí và lệ phí	2.057.216.684	1.380.803.039
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	14.100.000	983.022.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	621.055.423	610.281.773
Các chi phí khác	4.431.842.802	3.039.726.830
Cộng	16.532.356.284	10.554.127.927

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẤN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	109.090.909	182.659.090
Xử lý công nợ tồn đọng	71.619.047	-
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	4.272.727	-
Cộng	<u>184.982.683</u>	<u>182.659.090</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt hành chính	3.729.498	536.666.300
Xử lý vật tư tồn đọng tại các nhà máy	56.579.843	-
Chi phí thử nghiệm khoai lang	-	215.438.464
Tiền phạt vi phạm vệ sinh môi trường	1.119.342.000	-
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	4.272.727	-
Cộng	<u>1.183.924.068</u>	<u>752.104.764</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế văn phòng Công ty</i>	<i>18.780.730.124</i>
<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế các nhà máy chuyển về văn phòng Công ty</i>	<i>3.453.762.049</i>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>1.216.111.498</i>
Lương thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành	83.040.000
Tiền phạt an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh lao động	3.729.498
Tiền phạt vi phạm môi trường	1.119.342.000
Chi phí đồng phục HĐQT không điều hành	10.000.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	23.450.603.671
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 10%	13.322.628.355
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	1.341.026.044
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	8.786.949.272
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất quy định</i>	<i>3.290.806.596</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>(92.250.530)</i>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>3.198.556.066</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VẠN PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính vạn phòng công ty (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp - Văn phòng công ty	15.582.174.058	31.772.496.362
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp - chuyển về từ các nhà máy	3.453.762.049	218.698.642
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.522.874.889)	(2.559.295.600)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.513.061.218	29.431.899.404
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.970.171	3.400.090
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.411	8.656

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2016 việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 quyết định, việc tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến bằng 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2015 của Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2015 ngày 08 tháng 4 năm 2015.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.400.090	3.400.090
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 8 năm 2016	570.081	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.970.171	3.400.090

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VĂN PHÒNG CÔNG TY**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức bằng cổ phiếu dùng nguồn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.599.980.000	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu dùng nguồn từ quỹ đầu tư phát triển	8.000.000.000	-
Lãi nhập gốc tài khoản tiền gửi	31.832.861	109.556.594
Lãi nhập gốc khoản vay cá nhân	300.075.495	506.971.813
Cộng	13.931.888.356	616.528.407

Người lập biểu


Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng


Hứa Minh Hồng

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BẢO CÁO TÀI CHÍNH VẮP PHÒNG CÔNG TY

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Đức Việt Anh <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn trên 5 năm</i>	399.583.932	399.583.932	<i>Quá hạn trên 5 năm</i>	399.583.932	399.583.932
Công ty Cổ phần Năm Sao <i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Đã xóa nợ</i>	-	-	<i>Quá hạn trên 6 năm</i>	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn <i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Đã xóa nợ</i>	-	-	<i>Quá hạn trên 6 năm</i>	12.000.000	12.000.000
Công ty Cổ phần tinh dầu và chất thơm <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	1.857.000.000	1.857.000.000	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	1.857.000.000	1.857.000.000
Số dư cuối năm này		2.256.583.932	2.256.583.932		2.285.083.932	2.285.083.932



